TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày 20-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.
Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Tiến - Trưởng Trạm Y tế thị trấn Diêm Điền.
Bà Vũ Thị Thúy- Giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thụy Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1). Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05- 07- 2001, nơi sinh: Xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Văn T4, họ tên mẹ: Phạm Thị T5; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 203 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 26- 08- 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

2). Lê Quang C1, sinh ngày 08- 04- 2002; nơi sinh: Xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: học lớp 12/12; dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; họ tên bố: Lê Văn T6, họ tên mẹ: Đào Thị H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 205 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 28- 08- 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

Người đại diện của bị cáo Lê Quang C1 là ông Lê Văn T6 và bà Đào Thị H2 - bố, mẹ đẻ bị cáo. Có mặt.

Nơi cư trú:Thôn H1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo C1: Ông Lê Chí D1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt - vắng mặt khi tuyên án.

-*Bị hại*: Anh Nguyễn Đình P1, sinh ngày 20- 11- 2001; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T7, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Đình V1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T7, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-*Bị đơn dân sự*:

(1). Anh Đào Ngọc N2, sinh ngày 24- 11- 2001; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

(2). Anh Trần Thái T8, sinh ngày 21- 03 - 2002; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người đại diện của Trần Thái T8 và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn T9- bố đẻ - vắng mặt. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-*Người làm chứng*:

(1). Anh Lê Công T10, sinh ngày 19- 12- 2001; Nơi cư trú: Thôn T11, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2). Anh Nguyễn Văn T12 sinh ngày 15- 08- 2001; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

(3). Anh Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 04- 04- 2001; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(4). Anh Phạm Văn T13, sinh ngày 13- 07- 2001; Nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(5). Anh Nguyễn Văn T14, sinh ngày 24- 07- 2001; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(6). Anh Nguyễn Văn D2, sinh ngày 24- 07- 2001; Nơi cư trú: Thôn T11, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(7). Anh Nguyễn Văn N3, sinh ngày 10- 01- 2001; Nơi cư trú: Thôn T15, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(8). Anh Lê Văn C2, sinh ngày 05- 09- 2001; Nơi cư trú: Thôn K1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(9). Anh Phạm Văn T15, sinh ngày 09- 06- 2001; Nơi cư trú: Thôn T11, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(10). Anh Vũ Văn T16, sinh ngày 26- 10- 2002; Nơi cư trú: Thôn H1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(11). Anh Lê Hồng Đ1, sinh ngày 05- 10- 2001; Nơi cư trú: Thôn T11, xã T2, huyện T3, huyên Thai Thụy, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(12). Anh Bùi Văn D3, sinh ngày 12- 05- 2002; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã T17, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 và các anh N2, T8, D2, Lê Văn C2, T14, S1, T16, Đ1, M1 là bạn học cùng trường Trung học phổ thông. Hồi 16 giờ 30 ngày 18- 12- 2018, cả nhóm đi học về, trên đường bị anh D3 dùng gạch ném nên cả nhóm đuổi theo. Anh D3 chạy đến khu vực cổng Bệnh viên Đa khoa huyện Thái Thụy thì gặp bạn là anh P1. Thấy anh D3 bị nhiều người đuổi theo nên anh P1 rút thanh phớ trong cốp xe đạp điện rồi giơ về nhóm bị cáo T1 dọa chém. Cả nhóm dừng lại, riêng bị cáo T1 tiến lên, thách thức nên bị anh P1 cầm phớ vụt ngang 01 nhát vào khu vực cổ bên trái bị cáo T1, gây chảy máu; bị cáo T1 được anh N2 và các bạn băng bó vết thương rồi đi về nhà.

Hồi 11 giờ 00 ngày hôm sau, khi tan học, bị cáo T1 đi bộ ra khu vực ngã tư chợ Gú thì nhìn thấy anh P1 đi bộ đến khu vực gần cổng Ban chỉ huy quân sự huyện nên bị cáo T1 chạy đến, đấm anh P1. Khi anh P1 sợ bỏ chạy thì bị cáo T1 nhặt 01viên gạch dài gần 20cm,rộng 6-7cm ở vỉa hè, đuổi theo ném trúng đầu anh P1. Anh N2 nhặt một cành cây khô vụt trúng tay anh P1. Anh P1 bỏ chạy đến gần giữa đường thì bị ngã, bị cáo T1 và một số bạn tiếp tục đánh anh P1; trong đó có bị cáo Lê Quang C1 dùng 01 viên gạch khác dài khoảng 20cm, rộng khoảng 6cm ném trúng đầu anh P1; anh T8 dùng kiếm tự chế chém vào mông anh P1. Những người khác dùng tay chân đánh anh P1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/17/TgT ngày 11- 03 -2019, Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình đã kết luận thương tích của anh P1: Vùng thái dương chẩm phải có 01 vết sẹo kích thước 3cm x 0,2cm; Vùng thái dương đỉnh phải có 01 vết sẹo nằm ngang kích thước 2,5 cm x 0,2cm; thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động gây chảy máu dưới nhện ở liềm đại não và một số rãnh cuộn não thùy đỉnh hai bên; tỷ lệ thương tích: 16%. Các thương tích khác: Mu đốt ngón II bàn tay phải có 01 vết sẹo kích thước 2cm x 0,3cm, tỷ lệ thương tích 0,5%; Vùng 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay phải có vết sẹo kích thước 1,5cm x 1,0cm, tỷ lệ thương tích 0,5%; Mặt sau trong khuỷu tay trái có vết sẹo kích thước 2cm x 1,0cm, tỷ lệ thương tích 0,5%; Vùng chậu hông phải có vết sẹo kích thước 2,5cm x 0,3cm, tỷ lệ thương tích 0,5%. Thương tích vùng cánh tay phải, bàn tay phải do vật tày cứng tác động; thương tích vùng khuỷu tay trái, vùng hông phải do chà sát. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (Mười tám phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4929/C09- TT11 ngày 09- 09- 2019, Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận thương tích của bị cáo T1: Vùng cổ bên trái có 02 vết sẹo nằm song song, chếch chéo, nông, mờ, mép tương đối gọn (không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng); vết thương do vật cứng có diện tiếp xúc hẹp gây nên; tỷ lệ thương tích: 2% (Hai phần trăm).

Bị cáo T1 trình bày: Hồi 11 giờ 00 ngày 19- 12- 2018, bị cáo T1 đi bộ ra khu vực ngã tư chợ Gú thì nhìn thấy anh P1 đi bộ đến khu vực gần cổng Ban chỉ huy quân sự huyện nên bị cáo T1 chạy đến, đấm vào má phải anh P1; N2 là bạn thân của T1 cũng chạy đến đấm P1. Anh P1 sợ bỏ chạy thì bị cáo T1 nhặt 01 viên

gạch dài gần 20cm, rộng 6-7cm ở vỉa hè, đuổi theo ném trúng phần đầu vùng gáy bên phải anh P1; anh N2 nhặt một cành cây khô vụt trúng tay trái anh P1. Anh P1 bỏ chạy đến gần giữa đường thì bị ngã, các bạn của T1 là Lê Quang C1, Lê Văn C2, D2, Đ1, T14, T12, M1, Q1, T8, T15, N3, S1, Đ2, T13, T16 chạy đến đánh P1. Trong đó, Lê Quang C1 dùng 01 viên gạch dài khoảng 20cm, rộng khoảng 6cm ném trúng đầu; T8 cầm kiếm chém vào mông, Đ1 cầm kiếm chém; những người khác dùng chân tay đấm đá anh P1. Lý do bị cáo đánh P1 là do chiều ngày 18- 12- 2018, bị cáo cùng các bạn đi học về thì anh D3 ném anh T13 nên bị cáo đuổi theo anh D3. Khi đến cổng Bệnh viện Đa khoa thì gặp P1; P1 thách thức và chém gây thương tích cho bị cáo. Bị cáo không yêu cầu anh P1 bồi thường dân sự; bị cáo đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với P1.

Bị cáo Lê Quang C1 trình bày: Bị cáo thấy bị cáo T1 ném gạch vào đầu P1; P1 chạy, bị ngã. Bị cáo nhặt viên gạch dùng 01 viên gạch dài khoảng 20cm, rộng khoảng 6cm ném trúng phía sau bên phải đầu P1. Những người khác tham gia đánh P1 gồm: T8 cầm kiếm chém; một số người khác dùng chân tay đấm đá anh P1. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng; đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận này.

Phía bị hại là anh P1 và ông V1 trình bày: Hồi 11 giờ 00 ngày 19- 12- 2018, anh bị bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 dùng gạch ném vào đầu, T8 dùng kiếm chém vào mông, N2 dùng cây vụt vào tay và một số người khác đánh. Anh và gia đình đã nhận 30.000.000đồng bồi thường từ phía bị cáo Lê Quang C1, T8 và N2; đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận này. Anh và gia đình không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường dân sự; đã tự nguyện viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với T8, N2; đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T1, Lê Quang C1.

Phía bị đơn dân sự là anh N2 trình bày: Khi thấy bị cáo T1 đánh P1 thì cũng tham gia đánh P1. Trong quá trình giải quyết, N2 bồi thường 10.000.000đồng cho gia đình P1; đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận này.

Phía bị đơn dân sự là anh T8 xác định đã bồi thường 10.000.000đồng cho gia đình P1.

Người làm chứng là anh Bùi Văn D3 trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước với nhóm học sinh xã T2 nên hồi 16 giờ 30 phút, sau khi tan học, trên đường đi học về, nhìn thấy nhóm học sinh đó, anh đã cầm gạch ném về phía họ. Khi họ đuổi theo thì anh bỏ chạy; đến cổng bệnh viện thì gặp P1. Tại đây, P1 dùng lưng phớ vụt một nhát vào bị cáo T1.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T12 trình bày: Trên đường đi học về, nhìn thấy bị cáo T1 dùng gạch ném P1; thấy những người gồm: Lê Quang C1, N2, T8, Q1, N3, Lê Văn C2, T15 và một số người khác đang đánh P1 nên cũng xông vào dùng tay chân đánh P1.

Những người làm chứng khác xác định: Bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 đều dùng gạch ném vào đầu P1.

Người làm chứng là anh Lê Công T10 trình bày: Khi thấy đánh nhau, anh dựng xe gần đó để xem thì T8 chạy đến vừa hỏi mượn kiếm và tự rút kiếm cài ở cốp xe của anh. Đây là chiếc kiếm anh nhặt được; hiện nay đã bị mất.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo C1 trình bày: Nhất trí về tội danh, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi và còn đang đi học.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 29-11-2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; truy tố P1, N2, T8 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1; căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (tình tiết "Dùng hung khí nguy hiểm"); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1; Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (tình tiết "Dùng hung khí nguy hiểm"); Điểm b, điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C1.

Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng.

-Đề nghị xử phạt bị cáo C1 từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng đến 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng.

- Đề nghị công nhận thỏa thuận bồi thường giữa gia đình ông V1, anh P1 với gia đình bị cáo C1, anh N2, gia đình anh T8.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Nguyễn Đình P1 gây thương tích cho bị cáo T1 là 2%; Đào Ngọc N2a và Trần Thái T8 gây thương tích cho P1 là 2% nên P1, N2, T8 bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình tố tụng, những người đã yêu cầu khởi tố tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với P1, N2, T8. Căn cứ các điều 45, 277, 282, vụ án đã được đình chỉ đối

với P1, N2, T8.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 đều trình bày: Hồi 11 giờ ngày 19-12- 2018, bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1 đều sử dụng viên gạch ném vào đầu anh P1, gây thương tích cho anh. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn đề nghị của ông Nguyễn Đình V1; đơn đề nghị, bệnh án và lời khai của bị hại là anh Nguyễn Đình P1; đơn đề nghị, bệnh án của bị cáo T1; Biên bản làm việc, bản ảnh; Sơ đồ hiện trường; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Các Bản kết luận giám định; Biên bản xem xét dấu vết thân thể, bản ảnh; Lời trình bày của những người làm chứng là các anh D3, N2, T8, D2, Lê Văn C2, T14, S1, T16, Đ1, M1 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người trên 16 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cả hai bị cáo đều sử dụng gạch là "hung khí nguy hiểm" gây thương tích cho anh P1 là 16% nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

"***Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:***

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) .....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) .....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

Các bị cáo là học sinh nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ mâu thuẫn trong cuộc sống mà các bị cáo không tìm cách xử sự phù hợp với pháp luật, với đạo đức xã hội mà lại gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải xử lý bằng hình sự.

[3].Về vai trò của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó:

-Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 là 17 năm 05 tháng 14 ngày tuổi; bị cáo Lê Quang C1 là 16 năm 08 tháng 11 ngày tuổi nên đều được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, đều được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Ngày 19- 12- 2018, bị cáo T1 gây thương tích cho anh P1 là do ngày 18- 12- 2018, anh P1 gây thương tích cho chính bị cáo nên bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo Lê Quang C1 là người dưới 18 tuổi, không có tài sản, bố mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi tích cực nhưng bị cáo T1 tích cực hơn nên giữ vai trò chính; bị cáo Lê Quang C1 giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chính là người dưới 18 tuổi, hiện còn đang đi học nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng có thể giáo dục các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quang C1 và gia đình đã bồi thường 10.000.000đồng cho phía bị hại; anh N2 đã bồi thường 10.000.000đồng cho phía bị hại. Tại phiên tòa các bên đều yêu cầu công nhận thỏa thuận này. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật Dân sự, cần công nhận sự thỏa thuận trên. Anh T8 và gia đình đã bồi thường 10.000.000đồng, phía bị hại công nhận đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm, nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc bồi thường trên. Phía bị hại, gia đình bị cáo C1, anh T8 đều không yêu cầu bị cáo T1 thanh toán nên không đặt ra giải quyết. Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận đủ 30.000.000đồng.

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng: Phớ của anh P1 sử dụng ngày 18- 12- 2018; gạch do bị cáo T1, bị cáo Lê Quang C1, cành cây khô do anh N2 sử dụng; kiếm tự chế do anh T8 sử dụng ngày 19- 12- 2018.

[6]. Về các vấn đề khác của vụ án:

-Trong vụ án này, anh T10 là người cài kiếm ở cốp xe, sau đó anh T8 sử dụng chiếm anh P1; Cơ quan điều ta đã xử lý hành chính đối với anh T10.

-Những người tham gia đánh anh P1 đã bị cơ quan điều tra xử lý hành chính còn có: Anh T12, Q1, T13, N3, T15, D2, Lê Văn C2, T14, T16, Đ1, D3.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo Lê Quang C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt:

2.1.Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 90, Điều 91; Điểm s, điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo T1: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 01 năm 2020.

2.2.Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 90, Điều 91; Điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Lê Quang C1: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 01 năm 2020.

2.3. Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo Lê Quang C1 cho Uỷ ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

3). Các vấn đề trong thi hành án treo:

3.1). -Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3.2). Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

- Công nhận thỏa thuận: Ông T6, bà H2 và bị cáo Lê Quang C1 bồi thường cho ông V1, anh P1 số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Hiện đã bồi thường xong.

- Công nhận thỏa thuận: Anh N2 bồi thường cho ông V1, anh P1 số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Hiện đã bồi thường xong.

- Chấp nhận anh T8 và gia đình bồi thường cho ông V1, anh P1 số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Hiện đã bồi thường xong.

6. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo Lê Quang C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Lê Quang C1, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các bị cáo
-Người bào chữa
-VKSND huyện Thái Thụy.
-VKSND tỉnh Thái Bình.
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy.
-Cơ quan Thi hành án hình sự.
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng